

Ngày	1,790 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	-49.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	1,790 - 4,650
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	142
Số lượng CPLH (CP)	79,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.56
EPS	-495
P/E	-3.6

DT thuần

Q1/24

16.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.8| 266%

YoY: ▼21.1| -56.5%

LN trước thuế

Q1/24

-2.58

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 27.9| 91.5%

YoY: ▲ 0.60| 18.7%

LN sau thuế

Q1/24

-3.63

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 29.1| 88.9%

YoY: ▼0.45| -14.3%

ROA

2023

-36.6%

+/- YoY: ▼ 33.7%

DT thuần

2023

110

tỷ VNĐ

YoY: ▼63.0| -36.3%

LN trước thuế

2023

-317

tỷ VNĐ

YoY: ▼289| -1009%

LN sau thuế

2023

-327

tỷ VNĐ

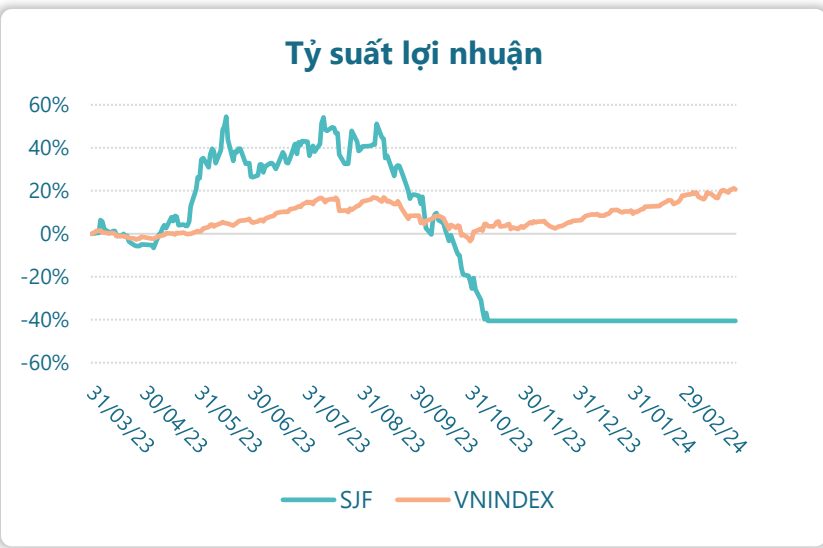
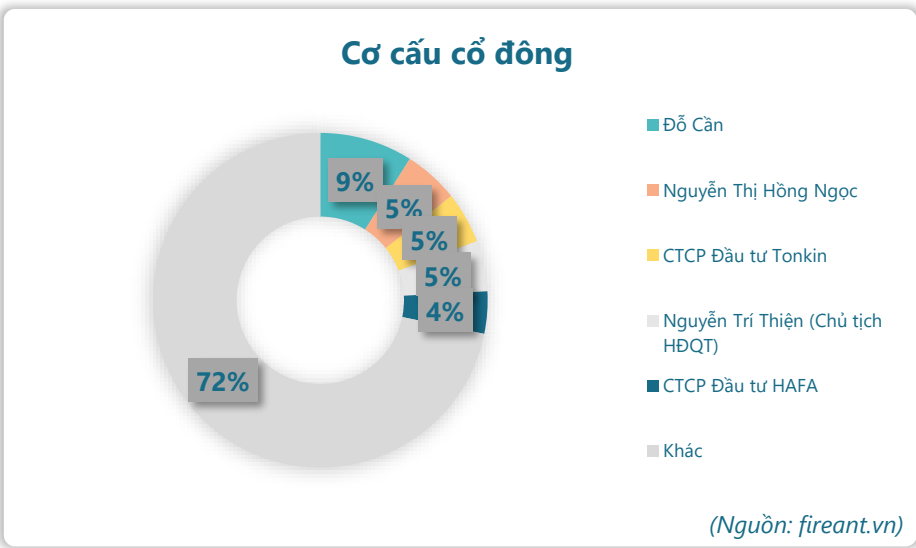
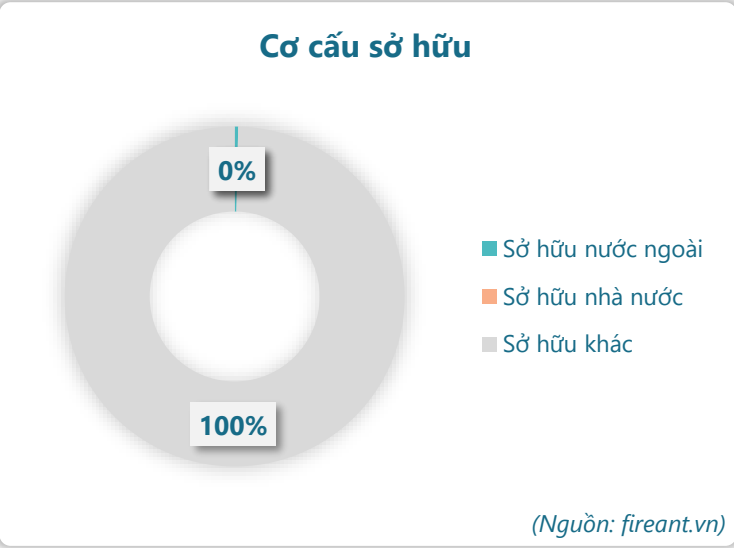
YoY: ▼295| -913%

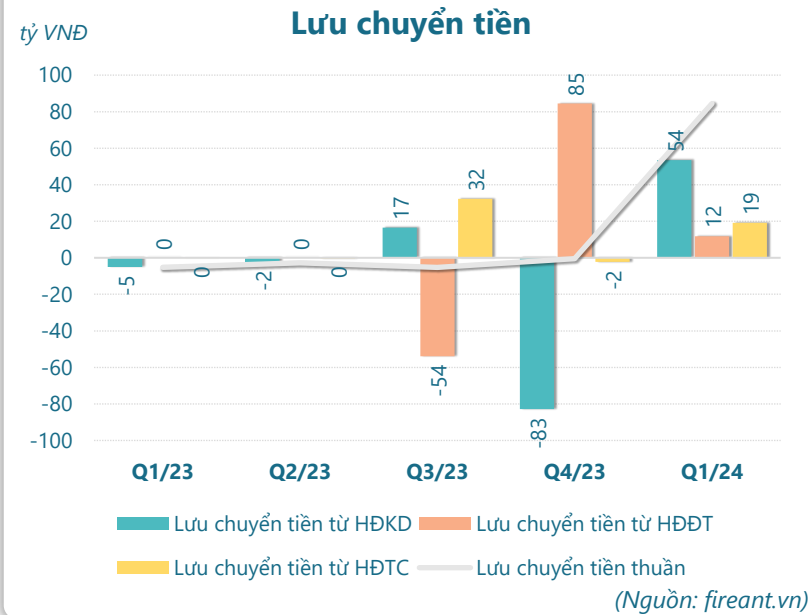
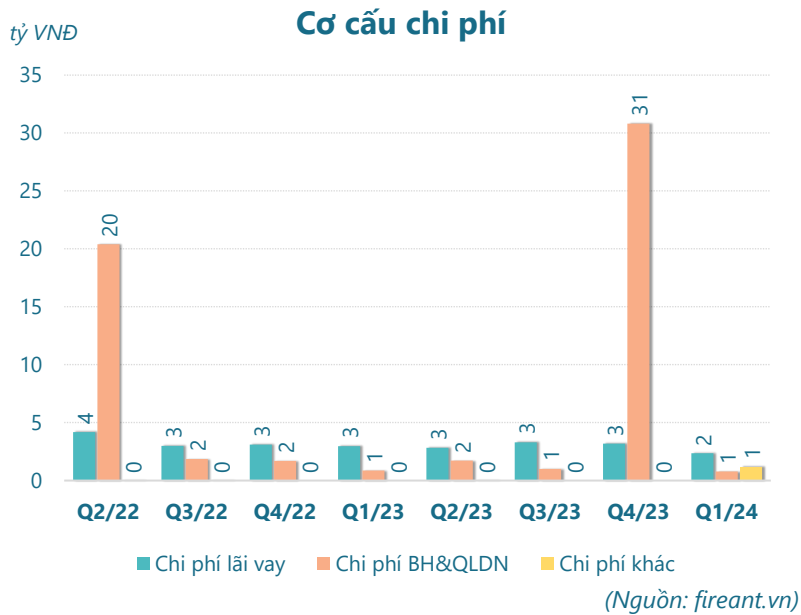
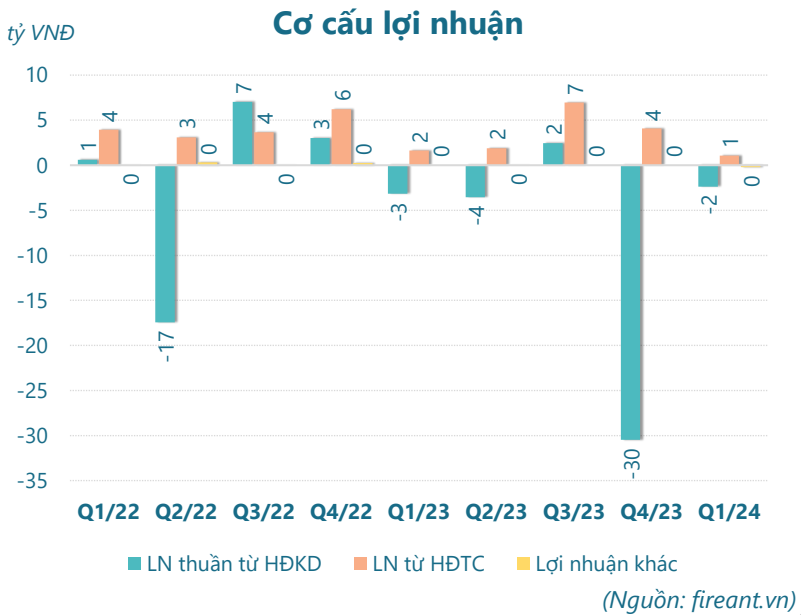
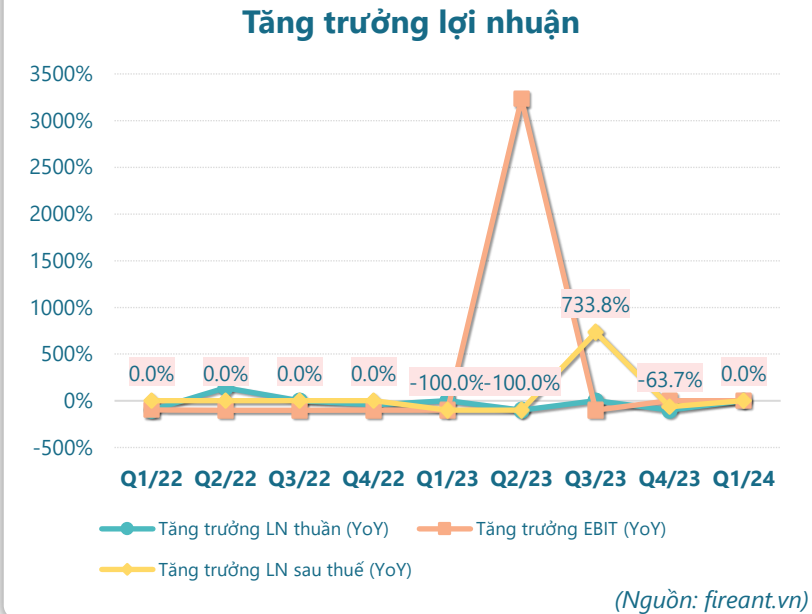
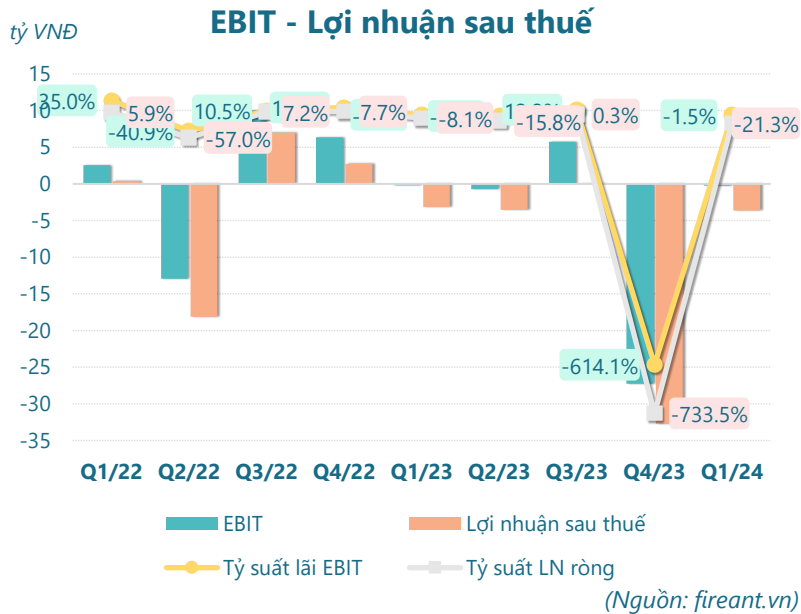
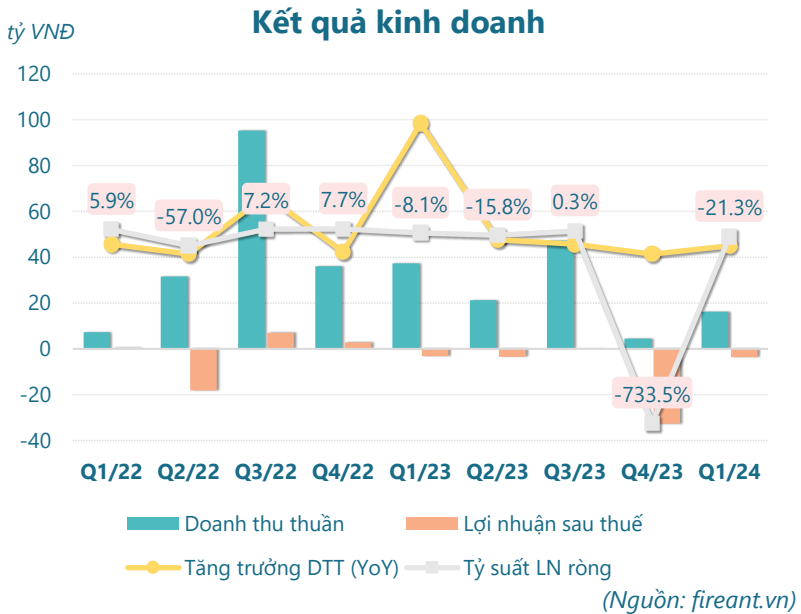
ROE

2023

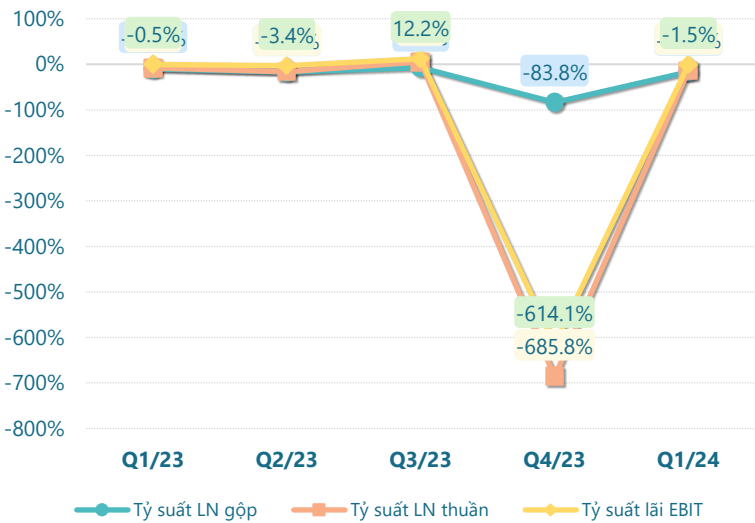
-49.1%

+/- YoY: ▼ 45.3%

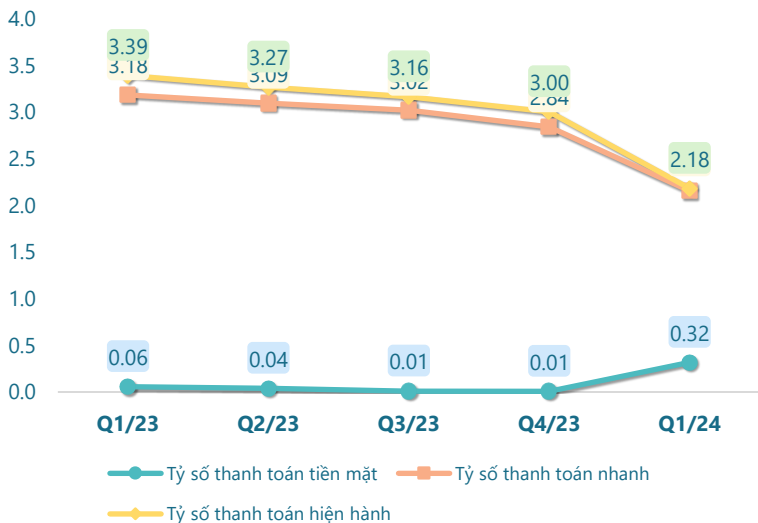




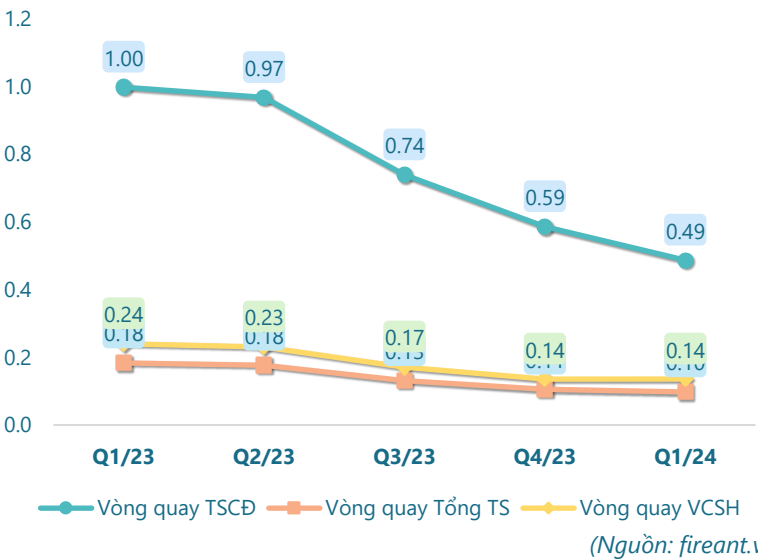
Tỷ suất lợi nhuận



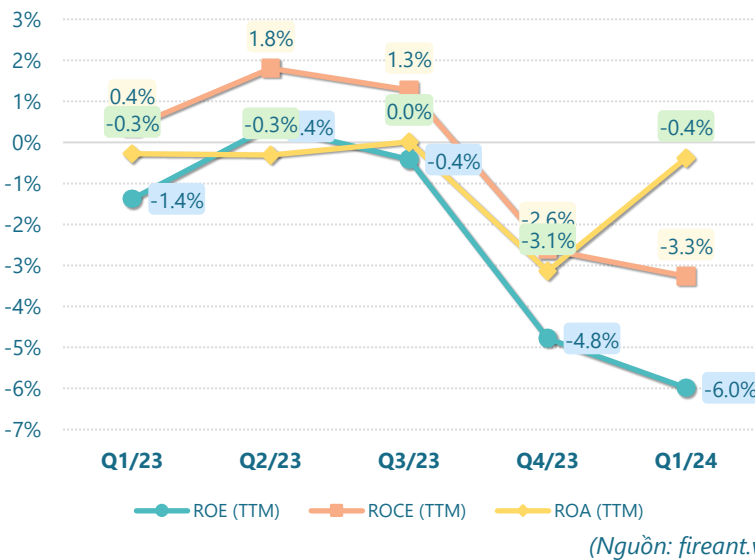
Chỉ số thanh khoản



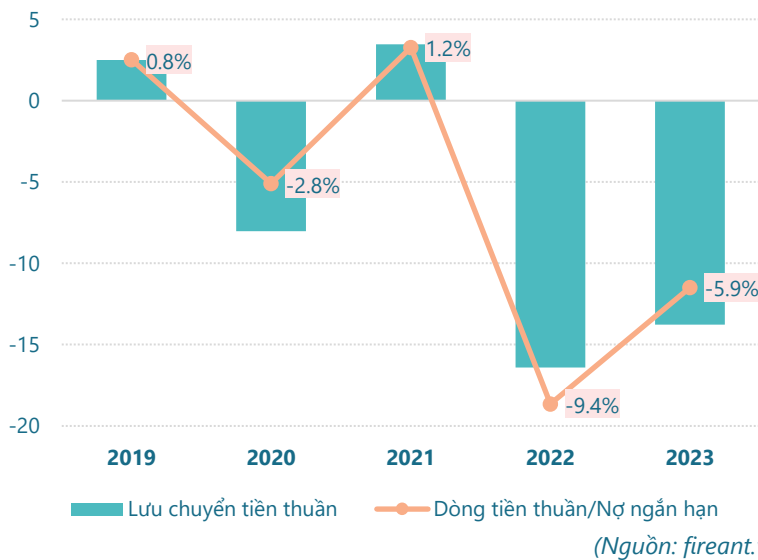
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

